

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 453/UBND-CNN

V/v báo cáo dự án sử dụng đất trồng lúa.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 quy định Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư. Theo đó, đối với các dự án có sử dụng từ 10 hécta đất trồng lúa trở lên; từ 20 hécta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên thì trước khi quyết định chuyển mục đích sử dụng đất phải có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Để có cơ sở xử lý hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án khai thác khoáng sản (đá xây dựng) mỏ đá Thiện Tân 5 do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai làm chủ đầu tư với diện tích 27,77ha, trong đó sử dụng đất trồng lúa là 22,82ha. Ngày 26/11/2015, UBND tỉnh đã có Văn bản số 9855/UBND-CNN gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét thẩm định báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất trồng lúa trong ranh dự án.

Vừa qua, Tổng cục Quản lý đất đai đề nghị báo cáo bổ sung kết quả chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh và đề nghị chủ đầu tư bổ sung các giấy tờ có liên quan. Đến nay, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai đã bổ sung giấy phép khai thác đã được UBND tỉnh gia hạn và Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp bảng theo dõi việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh và trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, UBND tỉnh Đồng Nai kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án khai thác khoáng sản (đá xây dựng) mỏ đá Thiện Tân 5 do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai làm chủ đầu tư (Kèm theo các phụ biếu và hồ sơ liên quan).!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Quản lý đất đai;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Lưu: VT, CNN.NMH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



VĂN CHÁNH



**THÔNG TIN TỔNG HỢP VỀ THIẾU KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ  
CỦA TỈNH ĐỒNG NAI VÀ HUYỆN VĨNH CƯỜU TỈNH ĐỒNG NAI THÁNG 4 NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số 4553 /UBND-CNN ngày 17 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Hạng mục	Tổng số dự án công trình	Tổng DT chuyển mục đích	Trong đó		Trong đó Huyện Vĩnh Cửu	Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ		
I	Diện tích đất trồng lúa được Chính phủ cho phép chuyển MĐSD đến năm 2020		48.530,00	5.582,00	204,00	533,00	Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 30/10/2012
	Diện tích đất theo chỉ tiêu kế hoạch chuyển MĐSD trong 05 năm kế hoạch (2011-2015) tại NQ của Chính phủ		31.024,00	3.019,00	197,00	401,00	
	Diện tích đất còn lại theo NQ của Chính phủ		17.506,00	2.563,00	7,00	132,00	
II	Diện tích đã được TTg cho phép	71	7.062	2.458	-	117,70	
	Công văn số 2299/TTg-KTN ngày 7/12/2011	59	6.366,85	1.981,79		72,62	
	Công văn số 407/TTg-KTN ngày 30/3/2012	5	158,65	141,12			
	Công văn số 794/TTg-KTN ngày 27/5/2014	1	170,16	76,50			
	Công văn số 1064/TTg-KTN ngày 26/6/2014	1	1,63	1,63			
	Công văn số 1772/TTg-KTN ngày 8/10/2015	2	194,04	119,39			
	Công văn số 384/TTg-KTN ngày 07/3/2016	2	125,00	92,82			
	Công văn số 2241/TTg-KTN ngày 03/12/2016	1	45,78	45,08		45,08	
III	Nghị quyết HĐND tỉnh	239	3.163,30	545,78	14,65	156,89	
	Nghị quyết 144/NQ-HĐND ngày 11/12/2014	149	1.774,21	167,18	10,18	40,32	
	Nghị quyết 166/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2015	4	99,30	24,28			
	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 1/12/2015	18	474,93	215,71	2,66	61,03	
	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/7/2016	24	151,27	83,18		46,44	
	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 09/12/2016	44	663,59	55,43	1,81	9,10	
IV	Chi tiêu diện tích đất còn lại được chuyển mục đích theo NQ số 69/NQ-CP của Chính phủ		38.304,59	2.577,89	189,35	258,41	
	Trong đó diện tích đất còn lại theo chỉ tiêu kế hoạch chuyển MĐSD năm 2017 của huyện Vĩnh Cửu					99,52	